

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022
(Quyết toán đã được HĐND phê chuẩn)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán HĐND huyện giao	Quyết toán	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	B	1	2	3=2-1	4=2/1
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP (*)	<u>458.156</u>	<u>1.028.251</u>	<u>454.375</u>	<u>224%</u>
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	<u>172.945</u>	<u>358.121</u>	<u>185.176</u>	<u>207%</u>
-	Thu NSDP hưởng 100%	11.660	44.576	32.916	382%
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	161.285	313.545	152.260	194%
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	<u>285.211</u>	<u>554.410</u>	<u>269.199</u>	<u>194%</u>
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	285.211	285.211	0	100%
2	Thu bổ sung có mục tiêu		269.199		
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính				
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		<u>115.720</u>		
B	TỔNG CHI NSDP (*)	<u>458.156</u>	<u>1.028.251</u>	<u>570.095</u>	<u>224%</u>
I	Tổng chi cân đối NSDP	<u>458.156</u>	<u>907.505</u>	<u>449.349</u>	<u>198%</u>
1	Chi đầu tư phát triển	168.400	558.873	390.473	332%
2	Chi thường xuyên	281.216	347.460	66.244	124%
3	Dự phòng ngân sách	4.541			
4	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	3.999			
5	Chi nộp ngân sách cấp trên		1.172		
II	Chi chuyển nguồn sang năm sau		<u>120.746</u>		
C	KẾT DƯ NSDP	<u>0</u>	<u>0</u>		

(*) Không bao gồm thu - chi chuyển giao, nộp trả ngân sách giữa ngân sách huyện và ngân sách xã